

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HÀNH KỸ THUẬT TRUYỀN TÍNH MẠCH CỦA ĐIỀU DƯỠNG BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THÙY, HOÀNG ANH TÚ
Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ điều dưỡng (ĐD) đạt

điểm tuyển dụng, mô tả những sai sót và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thực hành kỹ thuật

truyền tĩnh mạch. **Đối tượng và phương pháp:** 92 ĐD đang công tác tại 8 khoa lâm sàng của bệnh viện Đại học Y Hà Nội. **Kết quả:** Tỷ lệ ĐD đạt điểm tuyển dụng từ 7 trở lên (chiếm 90,2%), không có sự khác biệt về trình độ, giới, tuổi, khoa, vị trí công tác. Tỷ lệ điểm sai (là điểm của bất kì bước nào trong quy trình ĐD không làm hoặc làm sai) (chiếm 59,8%). Yếu tố vị trí công tác là yếu tố duy nhất ảnh hưởng tới việc điểm sai của ĐD. Điều dưỡng hành chính có tỷ lệ điểm sai 44,4% ít hơn so với ĐD chăm sóc. Tỷ lệ điểm mắc sai chính (là điểm của các bước nhân hệ số 2 mà người ĐD không làm hoặc làm sai) (chiếm 4,3%). Các ĐD có độ tuổi trên 35 tuổi có tỷ lệ đạt điểm sai chính cao nhất 33,3% so với nhóm tuổi dưới 35 tuổi tỷ lệ đạt điểm sai chính 3,4%. ĐD ở độ tuổi trên 35 có nguy cơ mắc điểm sai chính gấp 14,3 lần so với nhóm tuổi dưới 35 tuổi, $p = 0,012$. **Kết luận:** Tỷ lệ Điều dưỡng đạt điểm tuyển dụng là khá cao. Tỷ lệ điểm sai liên quan đến vị trí công tác. Tỷ lệ điểm sai chính liên quan đến nhóm tuổi có sự khác biệt, có ý nghĩa thống kê.

Từ khóa: Truyền tĩnh mạch; Bệnh viện đại học Y Hà Nội; Điều dưỡng (ĐD).

SUMMARY

Investigation of actual situation and some factors related to practice of nursing in intravenous drip process at Hanoi Medical University Hospital

Aims: To detect the rate of nursing attained, to describe mistakes and to search some factors related to practice of intravenous drip process. **Objective and Method:** 92 nurses working in eight clinical departments of Hanoi Medical University Hospital. **Results:** The rate scored 7 and over (90.2%), with no difference in the level, gender, age, department and working position. The erroneous rate (as the mark of any step in process is not done or done incorrectly) is 59.8%. Working position is the only factor affecting the wrong point. The erroneous rate of administrative nurse (44.4%) is less than that of practical nurse. The mainly wrong percentage (as the double mark) is 4.3%. Over 35-year-old nurses making a main mistake is the highest rate (33.3%) compared to under ones (3.4%). They are at risk of making mistake than 14.3 times, $p = 0.012$. **Conclusion:** Percentage of nursing passes highly. The erroneous rate related to working position. The mainly wrong point related to the difference of age group, with statistical significance.

Keywords: Intravenous drip, Hanoi Medical University Hospital, nurse.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyền tĩnh mạch là một trong các biện pháp đưa dịch và thuốc vào cơ thể người bệnh qua đường tĩnh mạch [1]. Truyền tĩnh mạch là một kỹ thuật có vai trò rất quan trọng trong các cơ sở y tế và cũng là kỹ thuật cơ bản, phổ biến, vì vậy nó đòi hỏi các ĐD phải thực hành thành thạo và tuân thủ theo đúng quy trình. Nếu không thực hiện đúng kỹ thuật, có thể xảy

ra các tai biến như nhiễm trùng, áp xe nơi truyền dịch, viêm tắc tĩnh mạch, tắc mạch phổi, phù phổi cấp... Theo báo cáo của tổ chức y tế thế giới WHO, vấn đề tiêm truyền không tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật đã trở thành phổ biến tại nhiều nước trên thế giới, nó là nguyên nhân chính làm tăng tỷ lệ lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm qua đường máu như viêm gan B, viêm gan C, HIV... đối với người bệnh và nhân viên y tế [5].

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã hoạt động được 5 năm, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng luôn hướng tới mục tiêu ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh. Đồng thời bệnh viện cũng là một trong các cơ sở đào tạo vì vậy sự đồng bộ giữa các điều dưỡng, giữa các khoa theo một chuẩn mực trong các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh là điều cần thiết.

Vì vậy chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài: "Khảo sát thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thực hành của điều dưỡng về kỹ thuật truyền tĩnh mạch tại bệnh viện đại học Y Hà Nội" với 02 mục tiêu sau:

Xác định tỷ lệ điều dưỡng đạt điểm tuyển dụng và mô tả những sai sót khi thực hành kỹ thuật truyền tĩnh mạch tại bệnh viện đại học Y Hà Nội.

Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thực hành kỹ thuật truyền tĩnh mạch.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Tháng 04/2012 đến tháng 04/2013 tại 8 khoa lâm sàng bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

2. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

3. Đối tượng nghiên cứu: 92 điều dưỡng đang công tác tại 8 khoa lâm sàng.

4. Công cụ thu thập số liệu: Là quy trình truyền tĩnh mạch theo bài giảng "kỹ thuật điều dưỡng cơ bản" – NXB Y học Hà Nội (2001) [1]. Bảng kiểm gồm hai phần: Đặc điểm chung của Nhân viên: Giới, tuổi, vị trí công tác... và các bước tiến hành trong quy trình truyền tĩnh mạch (gồm 14 bước với điểm tối đa 34 điểm). Cách tính điểm thực hành đúng cho mỗi bước đạt 2 điểm, đúng nhưng chưa đủ đạt 1 điểm; không thực hiện hoặc thực hiện sai 0 điểm.

5. Phân tích số liệu: Số liệu được nhập bằng phần mềm Epi data và được xử lý bằng phần mềm SPSS16.0. Phân tích số liệu với các thuật toán tỷ lệ phần trăm, tương quan... Test thống kê sử dụng định tính dùng χ^2 , định lượng dùng student test. Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố đến điểm đạt, điểm sai, điểm sai chính sử dụng thuật toán hồi quy logistics loại trừ dần. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với mức $p < 0,05$.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Mô tả đặc điểm đối tượng: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: Tổng có 92 ĐD tham gia vào nghiên cứu (nam 21, nữ 71); Tuổi trung bình 27,1 tuổi; Trình độ trung cấp 64 người, cao đẳng 11 người, đại học và sau đại học 17 người. Có 65 người ĐD trực tiếp chăm sóc người bệnh và 27 người là ĐD hành chính.

2. Thực trạng thực hiện quy trình kỹ thuật truyền tĩnh mạch

2.1. Công tác chuẩn bị của điều dưỡng viên

- Bước chuẩn bị người ĐD: Có 39,1% ĐD chuẩn bị chưa đầy đủ (chủ yếu không rửa tay trước khi truyền hoặc không đeo khẩu trang), có 1 trường hợp (1,1%) không chuẩn bị.

- Bước chuẩn bị dụng cụ và thuốc: Có 31,5% chưa chuẩn bị đầy đủ, (chủ yếu thiếu - khay vô khuẩn, găng tay, khăn trải khay, Máy đo huyết áp và

ống nghe).

- Bước xem hồ sơ và thông báo truyền dịch: Có 15,2% ĐD không hoàn thiện (không cho người bệnh đi tiểu tiện trước khi truyền), có 1 trường hợp (1,1%) không chuẩn bị.

- Bước chuẩn bị người bệnh: Có 44,6% ĐD không cho bệnh nhân ở vị trí thoải mái, không nhận định tình trạng bệnh nhân trước khi truyền mà chỉ dựa vào kết quả đo buổi sáng.

2.2. Tiến hành kỹ thuật

Bảng 1: Mô tả kết quả tiến hành kỹ thuật

STT	Các bước tiến hành	Kết quả		Làm đúng, đủ		Đúng chưa đủ		Sai / không làm	
		n	%	n	%	n	%		
5	Kiểm tra lại chai dịch, Cắm dây truyền, đui khí,	54	58,7	38	41,3	0	0		
6	Chọn tĩnh mạch, garo dưới vùng truyền	73	79,3	18	19,6	1	1,1		
7	Đi găng tay, buộc garo trên vùng truyền 3-5 cm	80	87	11	11,9	1	1,1		
8	Sát khuẩn vị trí truyền	80	87	6	6,5	6	6,5		
9	Động viên người bệnh	45	48,9	8	8,7	39	42,4		
10	Căng da, đâm kim thấy máu trào ra, tháo dây garo mở khóa cho dịch chảy	76	82,6	14	15,2	2	2,2		
11	Cố định đốc kim và cố định dây truyền	62	67,4	29	31,5	1	1,1		
12	Điều chỉnh tốc độ	53	57,6	15	16,3	24	26,1		
13	Giúp người bệnh về tư thế thoải mái, theo dõi và phát hiện tai biến	55	59,7	34	37	3	3,3		

Nhận xét: - Các bước có tỉ lệ ĐD làm đúng nhiều nhất là: bước 6 (79,3%), bước 7 (87%), bước 8 (87%), bước 10 (82,6%).

- Các bước có tỉ lệ ĐDV có làm nhưng chưa hoàn thiện chiếm tỉ lệ cao hơn các bước khác là: bước 5 (41,3% không kiểm tra lại chai dịch truyền, vẫn còn bọt khí trong dây truyền), bước 11 (31,5% không cố định đốc kim), bước 13 (37% không giúp người bệnh về tư thế thoải mái, dặn người bệnh những điều cần thiết).

- Các bước có tỉ lệ ĐDV không làm nhiều hơn so với các bước khác là: bước 9 (42,4%), bước 12 (26,1%).

2.3. Thu dọn và ghi chép giấy tờ

Nhận xét: Tỷ lệ ĐD có làm nhưng chưa hoàn thiện: 50% (không rửa tay sau khi tháo găng, ghi phiếu truyền dịch). Có 46,7% làm đúng, đủ. Còn 3 trường hợp (3,3%) không làm.

Điểm đạt của ĐD khi thực hiện quy trình truyền TM

Theo quy định của bệnh viện đại học Y Hà Nội, học viên chỉ được tuyển dụng khi đạt điểm thi từ 7 trở lên. Vì vậy trong nghiên cứu này chúng tôi đánh giá kết quả thực hành quy trình theo phân loại tổng điểm (theo thang điểm 10). Điểm đạt: từ 7 điểm trở lên. Điểm không đạt: dưới 7 điểm.

Tỷ lệ điểm đạt từ 7 trở lên là 90,2%. Không có sự khác biệt về trình độ, giới, tuổi, khoa, vị trí công tác.

Điểm sai chính của điều dưỡng khi thực hiện quy trình truyền TM

Điểm sai là điểm của bất kì bước nào trong quy trình điều dưỡng không làm hoặc làm sai. Chúng tôi đưa biến số điểm sai là biến phụ thuộc, các biến khoa, tuổi, giới, trình độ, thâm niên và vị trí công tác

là biến độc lập vào để phân tích hồi quy Logistic theo phương pháp loại trừ dần. Kết quả cho thấy sau khi loại trừ 1 bước, chỉ có yếu tố vị trí công tác có liên quan đến tỷ lệ điểm sai với $p = 0,04$.

Bảng 2: Mối liên quan của vị trí công tác với điểm sai

Vị trí	Điểm không sai		Điểm sai		Tổng		p
	n	%	n	%	n	%	
Chăm sóc	22	33,8	43	66,2	65	100	p = 0,04
Hành chính	15	55,6	12	44,4	27	100	
Tổng	37	40,2	55	59,8	92	100	

Nhận xét: Có 59,8% ĐD đã làm sai hoặc không làm một trong các bước của quy trình truyền tĩnh mạch.

Điều dưỡng hành chính có tỷ lệ điểm sai 44,4% ít hơn so với ĐD chăm sóc.

Điểm sai chính của ĐD khi thực hiện quy trình truyền TM.

Điểm sai chính là điểm của các bước 4,5,10 có hệ số 2 mà người ĐD không làm hoặc làm sai. Sau khi loại trừ 1 bước, chỉ còn yếu tố tuổi có liên quan đến tỷ lệ có điểm sai chính với $p = 0,012$.

Bảng 3: Mối liên quan của vị trí công tác với điểm sai chính

Nhóm tuổi	Không mắc sai chính		Mắc sai chính		Tổng	
	n	%	n	%	n	%
22-35 tuổi	86	96,6	3	3,4	89	100
36-46 tuổi	2	66,7	1	33,3	3	100
Chung	88	95,7	4	4,3	92	100

Tỷ suất chênh OR = 14,3 (CI 95%: 1-205,3)

p=0,012

Nhận xét: các ĐD có độ tuổi trên 35 tuổi có tỷ lệ đạt điểm sai chính cao nhất 33,3% so với nhóm tuổi dưới 35 tuổi tỷ lệ đạt điểm sai chính 3,4%. Điều dưỡng ở độ tuổi trên 35 có nguy cơ mắc điểm sai chính gấp 14,3 lần so với nhóm tuổi dưới 35 tuổi, p = 0,012.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ ĐD đạt điểm từ 7 trở lên trong thực hành truyền tĩnh mạch: 90,2%. Tỷ lệ ĐD chưa thực hiện đúng ven để truyền tĩnh mạch từ 1,1% đến 2,2%.

Tỷ lệ ĐD chưa thực hiện các bước có thể gây tai biến cho người bệnh sau khi đặt đường truyền tĩnh mạch không an toàn từ 1,1% đến 26,1%.

Có 02 bước ĐD không làm nhiều nhất: Động viên người bệnh (42,4%) và điều chỉnh tốc độ theo y lệnh (26,1%)

Tỷ lệ ĐD làm sai hoặc không thực hiện một trong 14 bước của quy trình là 59,8%. Có mối liên quan giữa vị trí công tác với điểm sai, p = 0,04. Tỷ lệ ĐD không làm hoặc làm sai một trong 3 bước chính trong khâu truyền tĩnh mạch là 4,3%. Có mối liên quan giữa nhóm tuổi từ 35 trở lên với điểm sai chính với chỉ số

nguy cơ OR = 14,3 và p = 0,012.

KIẾN NGHỊ

Phòng điều dưỡng thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện quy trình, đào tạo lại, cập nhật phổ biến các bước mới trong quy trình kỹ thuật.

Lắp đặt các lavabo rửa tay hợp lý trong buồng bệnh.

Tổ chức các lớp về kỹ năng giao tiếp.

Đề nghị Ban giám đốc quy định điều dưỡng được thay đổi vị trí làm việc luân phiên định kỳ để đảm bảo tay nghề chuyên môn vững chắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều dưỡng cơ bản. NXBYH Hà Nội. (2001).
2. Bài giảng "Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản". (1997). NXB Y học Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Minh Tâm (2002). Kết quả điều tra tiêm an toàn tại các bệnh viện khu vực Hà Nội. Kỷ yếu các công trình nghiên cứu điều dưỡng.
4. Panel summary from the emerging infectious diseases. 1/2001.
5. WHO - Unsafe injection 3/2000.